

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thị trấn Kép và vùng phụ cận
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của
Chính Phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quyết định số 318/2013/QĐ-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2013
của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định quản lý quy hoạch trên
địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Công văn số 1024-CV/TU ngày 22 tháng 01 năm 2015 của Tỉnh
ủy Bắc Giang về việc thông báo ý kiến của Ban Thường vụ;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 02/BC - SXD ngày
06 tháng 01 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung thị trấn Kép và vùng phụ cận
huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030 với các nội dung chính như
sau (kèm theo bản vẽ quy hoạch và thuyết minh):

1. Phạm vi nghiên cứu, ranh giới lập quy hoạch:

a) Phạm vi nghiên cứu: Ranh giới nghiên cứu lập quy hoạch bao gồm toàn
bộ thị trấn Kép, xã Tân Thịnh, một phần xã Hương Sơn gồm các thôn Kép 11,
Kép 12, thôn Càn, thôn Hèo 18B, thôn Đồn 18B, Đồn 19, Đồn 20.

b) Ranh giới lập quy hoạch:

- Phía Bắc: Giáp kênh Bào Sơn, các thôn Cầu Bằng (xã Hương Sơn), xã
Quang Thịnh;

- Phía Nam: Giáp xã Hương Lạc và tuyến đường liên xã Hương Sơn -
Hương Lạc;

- Phía Đông: Giáp đường cao tốc mới theo quy hoạch (nằm trên địa phận
xã Hương Sơn);

- Phía Tây: Giáp xã Nghĩa Hòa.

2. Quy mô dân số:

- Quy mô diện tích: Quy mô nghiên cứu khoảng 1.458ha; Quy mô thị trấn Kép mở rộng khoảng 434,5ha;

- Quy mô dân số:

+ Giai đoạn 2014-2020: Khoảng 18.330 người.

+ Giai đoạn 2020-2030: Khoảng 28.600 người.

3. Tính chất:

- Trung tâm kinh tế, đầu mối giao thông của khu vực phía Bắc tỉnh Bắc Giang và huyện Lạng Giang;

- Trung tâm dịch vụ thương mại - dịch vụ công - nông nghiệp, dịch vụ vận tải và kho vận. Khu vực phát triển nông nghiệp hàng hóa chất lượng cao.

4. Chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

- Đất đơn vị ở: 45 ÷ 50m²/người.

- Đất công trình công cộng: 6 m²/người.

- Đất cây xanh : ≥4m²/người.

- Đất giao thông (tính đến đường phân khu vực): ≥ 18%.

- Tiêu chuẩn cấp điện sinh hoạt: 330w/người.

- Cấp nước: 120 l/người/ng.đ. Chỉ tiêu cấp ≥ 90% dân.

- Thoát nước ≥ 80 % tiêu chuẩn cấp nước, tỉ lệ thu gom ≥ 90 %.

- Rác thải: 1kg/người/ngày; Tỷ lệ thu ≥85 %.

5 Quy hoạch sử dụng đất:

TT	Danh mục	Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 (ha)				
		Tổng diện tích các loại đất toàn vùng lập quy hoạch (ha)	Tỷ lệ (%)	Diện tích các loại đất thị trấn Kép mở rộng	Diện tích các loại đất xã Tân Thịnh còn lại	Diện tích các loại đất một phần xã Hương Sơn còn lại
I	Đất xây dựng (A+B)	761,4	52,22	336,68	261,58	163,14
A	Đất dân dụng	589,5	40,43	256,85	187,95	144,7
1	Đất ở	428,59	29,40	186,6	133,69	108,3
	<i>Đất ở hiện trạng</i>	366,58	25,14	141,2	120,88	104,5
	<i>Đất ở mới</i>	62,01	4,25	45,4	12,81	3,8
2	Đất công cộng	13,9	0,95	9,5	3,3	1,1
3	Đất cây xanh công viên	18,62	1,28	5,73	12,19	0,7

5	Đất cơ quan	3,85	0,26	2,85	0,5	0,5
6	Đất trường học	13,24	0,91	6,77	2,87	3,6
7	Đất y tế	1,3	0,09	0,4	0,4	0,5
8	Đất giao thông đô thị	110	7,54	45	35	30
B	Đất ngoài khu dân dụng	171,9	11,79	79,83	73,63	18,44
1	Đất công cộng	2	0,14	2		
2	Đất công nghiệp - TTCN	38,2	2,62	21,4	16,8	
3	Cây xanh công viên - TDTT	2,8	0,19	2,8		
4	Cây xanh cách ly	3,5	0,24	3,5		
5	Đất logistic	15,1	1,04	15,1		
6	Đất kho bãi	3,2	0,22	3,2		
7	Đất dịch vụ	1,7	0,12		1,7	
8	Bãi đỗ xe	1,2	0,08	1,2		
9	Đất nghĩa trang	10,1	0,69	2	5,43	2,67
10	Đất tôn giáo	4	0,27	1,53		2,47
11	Đất quân sự	37	2,54		34	3
12	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (Bến xe, công trình thủy lợi, trạm điện...)	3,1	0,21	2,1	0,7	0,3
13	Đất giao thông đối ngoại	50	3,43	25	15	10
II	Đất khác	696,6	47,78	97,82	418,42	180,36
1	Đất nông nghiệp, hoa màu	646,6	44,35	82,32	393,42	170,86
2	Kênh mương thủy lợi, mặt nước	50	3,43	15,5	25	9,5
	TỔNG	1458	100	434,5	680	343,5

6. Định hướng phát triển không gian:

a) Khu vực phát triển không gian thị trấn Kép mở rộng:

- Từ thị trấn Kép hiện nay sẽ phát triển mở rộng đô thị lên phía Bắc (thôn Lèo và thôn Sậm, xã Tân Thịnh) và phía Đông Bắc (thôn Kép 12 và thôn Đồn 20, xã Hương Sơn) để bố trí các khu chức năng mới trên cơ sở lấy QL1A, ga Kép và kết nối với đường cao tốc mới là yếu tố tạo động lực phát triển cho khu vực;

- Xây dựng trục đường mới rộng 32 m nối trực tiếp QL1A với ga Kép. Hai bên tuyến đường xây dựng khu kho vận, đầu mối phân phối hàng hóa và công trình dịch vụ, đất ở khu đô thị;

- Xây dựng tuyến đường nối từ ĐT 292 lên phía Bắc xã Tân Thịnh và đấu nối với trục chính hướng Bắc Nam của thị trấn Kép mở rộng để kết nối giữa các cụm công nghiệp trong khu vực vào ga Kép, đồng thời giảm lượng vận tải đi qua khu đông dân cư;

- Phía Bắc xây dựng cụm công nghiệp gắn với QL1A và ga đường sắt;

- Xây dựng khu đô thị mới của thị trấn Kép gồm nhà ở, công trình dịch vụ, trung tâm văn hóa - thể thao, công viên (cấp tiểu vùng phía Bắc huyện Lạng Giang);

- Trung tâm hành chính thị trấn Kép xây dựng phía Bắc công viên đô thị. Vị trí đất trụ sở hiện tại để mở rộng trạm y tế thị trấn;

- Mở rộng Ga Kép về phía Tây và phía Nam để đủ quy mô diện tích phục vụ trung chuyển hàng hóa và hành khách, đồng thời xây dựng khu kho bãi phục vụ hoạt động của ga;

- Mở rộng diện tích điểm công nghiệp phía Tây QL1A trên cơ sở một số xí nghiệp đã có, nhưng ổn định dân cư hiện trạng nằm kề cận;

- Đối diện ga Kép bố trí bến xe khách liên tỉnh để phục vụ vận chuyển hàng hóa và hành khách;

- Khu đất tiếp giáp QL1A và trục đường chính vào ga Kép quy hoạch trung tâm phân phối hàng hóa cấp liên vùng. Từ đây phân phối đi các tỉnh Lạng Sơn, Thái Nguyên, Bắc Ninh, Hà Nội, Hải Dương và các tỉnh trong vùng;

- Trung tâm văn hóa thể thao cấp thị trấn và vùng phụ cận quy hoạch phía Đông khu trung tâm hành chính mới, khu đất có vị trí tiếp giáp với 2 trục giao thông chính của đô thị tạo điều kiện cho các hoạt động sự kiện về văn hóa - thể thao - chính trị của đô thị;

- Công viên vui chơi giải trí được quy hoạch về phía Nam khu đô thị mới, đối diện với trung tâm hành chính bao gồm hồ cảnh quan và các khu cây xanh phục vụ người dân đô thị;

- Khu Logistic được quy hoạch 2 bên tuyến đường trục chính vào ga Kép và 2 bên đường trục chính Bắc Nam. Từ đây, hàng hóa có thể tiếp cận vào ga Kép và ra QL1A đi phía Bắc, phía Nam, phía Tây đồng thời lên đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn.

b) Khu vực xã Tân Thịnh:

- Chuyển thôn Sậm và thôn Lèo vào thị trấn Kép;

- Ổn định khu vực dân cư hiện trạng, cải tạo môi trường cảnh quan, nâng cấp hệ thống cơ sở hạ tầng;

- Ổn định các công trình công cộng hiện có, trong tương lai sẽ nâng cấp cơ sở vật chất đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu người dân;

- Nâng cấp nhà văn hóa, sân thể thao của các thôn, xây dựng bổ sung sân chơi kết hợp vườn hoa phục vụ vui chơi giải trí và luyện tập thể thao cho người dân tại các thôn;

- Xây dựng khu công viên vui chơi giải trí, hồ điều hòa, sân thể thao, nhà văn hóa, đình thôn trở thành cụm công trình văn hóa phục vụ người dân;

- Xây dựng chợ thu mua nông sản tại vị trí đối diện khu công viên tiếp giáp ĐT 292;

- Xây dựng các điểm dân cư mới gắn với khu dân cư hiện có để phục vụ nhu cầu dân dân của các thôn;

- Xây dựng cụm nhà ở mới nằm phía Tây (hai bên ĐT 292) phục vụ nhu cầu ở của công nhân làm việc tại cụm công nghiệp xã Tân Thịnh và Nghĩa Hòa.

c) Khu vực xã Hương Sơn:

- Chuyển thôn Kép 12 và Đồn 20 vào thị trấn Kép;

- Xây dựng tuyến đường nối trung tâm xã Hương Sơn với thị trấn Kép;

- Quy hoạch khu công viên vui chơi giải trí cho người dân tại vị trí phía Tây trung tâm hành chính xã hiện nay;

- Xây dựng tuyến đường gom chạy song song với đường cao tốc Hà Nội - Lạng Sơn phục vụ phát triển kinh tế;

- Công trình công cộng, điểm dân cư mới phục vụ dân cư, nhà văn hóa, sân thể thao, trường học thực hiện như quy hoạch nông thôn mới của xã Hương Sơn đã được phê duyệt;

- Các khu dân cư hiện có được ổn định cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng và môi trường ở;

- Vùng đất canh tác nông nghiệp được ổn định để phát triển nông nghiệp chất lượng cao.

7. Định hướng hạ tầng kỹ thuật:

a) Quy hoạch giao thông:

- Giao thông đường bộ:

+ Quốc lộ 1A: Chỉnh trang mặt đường, quản lý hành lang an toàn đường Quốc lộ.

+ Đường tỉnh 292: Chỉnh trang mặt đường và mặt hè, trong giai đoạn đầu đảm bảo mỹ quan và chất lượng. Dài hạn, mở rộng mặt cắt quy mô 19m (lòng đường 9m, vỉa hè rộng 5m x 2 - theo QHGT tỉnh Bắc Giang).

- Giao thông đường sắt:

+ Theo chiến lược phát triển Giao thông vận tải đường sắt Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2050 và Kế hoạch phát triển Tổng công ty đường sắt Việt Nam đều xác định đầu tư dự án đường sắt cao tốc Hà Nội - Đồng Đăng, cải tạo nâng cấp đường sắt Kép - Hạ Long, đường sắt Kép - Lưu Xá. Hệ thống đường sắt được xây dựng mới, khôi phục theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và kết nối được với đường sắt các nước trong khu, cảng biển, các khu công nghiệp, khu khai thác mỏ lớn.

+ Ga Kép: Mở rộng diện tích để xây dựng nhà ga, quảng trường ga, bãi đỗ xe, kho hàng hóa phục vụ tốt vận tải hành khách và hàng hoá. Phù hợp với định hướng phát triển đường sắt Quốc gia.

- Giao thông đô thị:

+ Mặt cắt 1-1: Lộ giới: 32m, lòng đường 2x9.0m=18.0m, dải phân cách 2.0m, hè đường 2x6.0m=12.0m;

- + Mặt cắt 2-2: Quốc lộ 1A đoạn qua thị trấn: Lộ giới: 18m, lòng đường 12.0m, hè đường $2 \times 3.0\text{m} = 6.0\text{m}$;
- + Mặt cắt 3-3: Lộ giới: 19m, lòng đường 9.0m, hè đường $2 \times 5.0\text{m} = 10.0\text{m}$;
- + Mặt cắt 4-4: Lộ giới: 25m, lòng đường 15m, hè đường $2 \times 5.0\text{m} = 10.0\text{m}$;
- + Mặt cắt 5-5: Lộ giới: 20.5m, lòng đường 10.5m, hè đường $2 \times 5.0\text{m} = 10.0\text{m}$;
- + Mặt cắt 6-6: Lộ giới: 16.5m, lòng đường 7.5m, hè đường $2 \times 4.5\text{m} = 9.0\text{m}$;
- + Mặt cắt 7-7: Lộ giới: 11.5-12m, lòng đường 5.5-6.0m, hè đường $2 \times 3.0\text{m} = 6.0\text{m}$;
- + Mặt cắt 8-8: Lộ giới: 6m, lòng đường 6.0m (*Tuyến đường liên thôn, phục vụ sản xuất*).

- Giao thông vùng phụ cận:

+ Cơ bản giữ ổn định cấu trúc mạng lưới đường hiện trạng của xã Tân Thịnh và xã Hương Sơn bao gồm các đường giao thông liên xã, liên thôn, trục thôn và đường giao thông nội đồng;

+ Quy hoạch tuyến đường tránh đường tỉnh 292 qua khu dân cư thôn xóm xã Tân Thịnh, tuyến đường dài 2,3km lộ giới 19m. Tuyến đường kết nối khu công nghiệp xã Quang Thịnh với khu kho tàng bên bãi của thị trấn Kép;

+ Quy hoạch tuyến đường nối tuyến đường gom với khu vực thị trấn mới dài 2,2km quy mô lộ giới 25m.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Nền xây dựng: Cao độ nền xây dựng nhỏ nhất dự kiến: Hxd-min $> +14.50\text{m}$ (*với khu vực cây xanh, sân vườn, khu vực thôn xóm*). Với khu xây dựng công trình công nghiệp, dịch vụ: Hxd-min $> +15.00\text{m}$. Khu vực xây dựng cải tạo: Cao độ nền đảm bảo hài hòa với cao độ xây dựng hiện trạng, tránh ngập úng các khu vực đã xây dựng. Hxd-min $> +14.50\text{m}$, với sân vườn, với sàn công trình Hxd-min $> +15.00\text{m}$. Với các khu vực khác: Hxd-min $> +14.50\text{m}$.

- Thoát nước mặt: Xây dựng hệ thống thoát nước mặt hoàn chỉnh với chế độ tự chảy. Nâng cấp 3 tuyến cống ngang qua Quốc lộ 1: Cống khu vực thị trấn Kép, cống Tây, cống Hin. Tổ chức nạo vét ngòi tiêu chính Mả Mịt và các ngoài tiêu trong khu vực. Khu vực thị trấn Kép được chia thành 02 lưu vực chính:

+ Lưu vực I (Gồm toàn bộ diện tích khu vực phía Tây kênh Bảo Sơn khu vực gồm thị trấn Kép, xã Tân Thịnh và thôn Hương Thân, thôn Hèo xã Hương Sơn):

Hướng thoát của lưu vực I: Nước sau khi được thu từ hệ thống cống thoát nước mặt theo thiết kế, chảy theo hướng Đông - Tây qua cống ngang qua Quốc lộ 1A (cống Tây, cống Hin), thoát vào ngòi tiêu Mả Mịt chính và hệ thống mương thoát qua xã Tân Thịnh sau đó thoát sang ngòi tiêu xã An Hà. Lưu vực được chia ra 7 tiểu lưu vực thoát nước.

+ Lưu vực II (Nằm phía Đông kênh Bảo Sơn khu vực này gồm thôn Hèo, phần phía Đông thôn Hương Thân - xã Hương Sơn):

Hướng thoát của lưu vực II: Sau khi nước được thu từ hệ thống công thoát nước mặt theo thiết kế, nước mặt chảy theo hướng Tây - Đông qua hệ thống mương tiêu xã Hương Sơn sau đó thoát ra sông Lục Nam;

+ Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật thị trấn Kép: Sử dụng công tròn BTCT có đường kính từ D600 đến D1500;

+ Quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật vùng phụ cận thị trấn Kép: Quy hoạch hệ thống mương nắp đan 600x600 và 600x800 trong các khu vực thôn xóm đảm bảo thoát nước.

c) Cấp nước:

- Nguồn nước cấp cho thị trấn Kép và vùng phụ cận được lấy từ nước mặt sông Thương, nước được lấy từ thượng lưu đập Kè Sơn thuộc địa phận thôn Phú Lợi xã Hương Sơn. Tổng nhu cầu cấp nước là 6.600 m³/ngđ, trong đó (*Thị trấn Kép: Khoảng 3.700 m³/ngđ; Khu vực ngoại thị: Khoảng 2.900 m³/ngđ*).

- Giải pháp cấp nước:

+ Giai đoạn trước mắt đầu tư xây dựng 01 nhà máy cấp nước công suất 3.100 m³/ngđ; giai đoạn dài hạn nâng công suất lên 6.600 m³/ngđ tại khu vực phía Bắc thị trấn Kép lấy nước thô từ đập Kè Sơn về xử lý, diện tích khu xử lý khoảng 0,5 - 1ha;

+ Trước mắt sử dụng trạm cấp nước hiện trạng, khi hoàn thành xây dựng trạm cấp nước mới của thị trấn và vùng phụ cận sẽ bỏ trạm cấp nước cũ.

d) Cấp điện:

- Phụ tải yêu cầu: 10.722kW;

- Nguồn: Được cấp từ Trạm 110/35/22kV Lạng Giang, sẽ nâng công suất lên 2x25MVA.

- Lưới trung áp 22kV:

+ Giai đoạn đầu vẫn sử dụng 3 tuyến 35kV hiện có cung cấp cho khu vực.

+ Giai đoạn sau 2020 chuyển đổi sang lưới 22kV để phù hợp với mật độ phụ tải phát triển nhanh cũng như khoảng cách của truyền tải ngắn.

- Trạm hạ áp 35(22)/0,4KV:

+ Giữ lại 15 trạm 35/0,4kV cải tạo thành 35(22)/0,4kV;

+ Dự kiến xây dựng mới 20 trạm biến áp lưới với tổng dung lượng 10.760kVA (có 12 trạm cho công nghiệp).

e) Định hướng thoát nước thải:

- Nước thải sinh hoạt khu vực trung tâm, phát triển đô thị được thu gom đưa về trạm xử lý nước thải sinh hoạt tại vị trí phía Bắc công suất 1.200 m³/ngđ để xử lý đạt vệ sinh trước khi thải ra môi trường;

- Nước thải công nghiệp được thu gom 100% và đưa về trạm xử lý để xử lý đạt tiêu chuẩn vệ sinh trước khi thải ra môi trường;

- Khu vực phụ cận: Nước thải sinh hoạt dân cư được xử lý cục bộ (bể tự hoại) trong từng công trình trước khi xả ra nguồn tiếp nhận;

- Sử dụng cống tròn từ D300 đến D400.

f) Chất thải rắn (CTR):

- Tuân thủ QH CTR vùng tỉnh Bắc Giang;

- CTR sinh hoạt trong khu vực được đưa về khu xử lý CTR Tân Hưng (huyện Lạng Giang) diện tích 7.5 ha. Giai đoạn đầu, khi khu xử lý này chưa được xây dựng vẫn tận dụng 3 bãi rác hiện có, nhưng cần đầu tư thêm chế phẩm EM, thuốc diệt côn trùng,... để hạn chế các tác động tiêu cực tới môi trường.

- CTR công nghiệp: Thu gom phân loại đưa về khu xử lý CTR Thăng Cương, huyện Yên Dũng.

g) Nghĩa trang:

- Hiện nghĩa trang thị trấn Kép gần như đã được lấp đầy, trong tương lai sẽ đóng cửa, dùng chôn lấp, xây dựng tường rào, cây xanh xung quanh;

- Mở rộng nghĩa trang hiện có tại thôn Đồn 20, xã Hương Sơn diện tích 0,62ha lên diện tích 2,2ha để phục vụ cho cả khu vực.

h) Đánh giá môi trường chiến lược: Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành; việc đầu tư xây dựng thị trấn Kép và vùng phụ cận cần đảm bảo các yếu tố an toàn về môi trường cho khu vực vùng xung quanh và nhân dân thị trấn Kép, xã Tân Thịnh và xã Hương Sơn.

8. Những nội dung, hạng mục dự kiến đầu tư xây dựng:

a) Giai đoạn 2015 - 2020:

- Thị trấn Kép:

+ Năm 2015: Hoàn chỉnh việc quy hoạch xây dựng bến xe tạm thuộc khu vực ngã 5 Thị trấn Kép;

+ Năm 2015: Cải tạo điểm bưu điện văn hóa xã tại thôn Kép 12;

+ Năm 2015 - 2016: Lập đề án phát triển thị trấn Kép;

+ Năm 2015 - 2017: Lập quy hoạch chi tiết các khu vực phát triển đô thị;

+ Năm 2015 - 2018: Cải tạo nâng cấp cơ sở hạ tầng thị trấn Kép hiện nay;

+ Năm 2015 - 2020: Xây dựng các khu dân cư xen cây đã được quy hoạch tại thị trấn Kép;

+ Năm 2015 - 2020: Thu hút đầu tư vào cụm công nghiệp phía Bắc;

+ Năm 2017 - 2020: Xây dựng hệ thống hạ tầng kỹ thuật cho thị trấn Kép mở rộng gồm: tuyến đường nối QL1 vào ga Kép hiện nay; tuyến đường nối QL1 vào trạm điện 110KV Lạng Giang; Tuyến đường chạy song song với QL1 (tuyến

phía Đông); Xây dựng giai đoạn đầu trạm xử lý nước sạch và hệ thống cấp nước cho thị trấn Kép và vùng phụ cận; Thu hút đầu tư phát triển khu dân cư mới.

- Xã Tân Thịnh:

+ Năm 2015: Hoàn chỉnh xây dựng khu tượng đài;

+ Năm 2015: Xây dựng thêm một số phòng học Trường THCS xã Tân Thịnh;

+ Năm 2016-2020: Xây dựng một số khu vực dân cư mới đền bù cho các hộ dân phục vụ giải phóng mặt bằng;

+ Năm 2017- 2020: Mở rộng đường có mặt cắt 8-8 lên lộ giới 6m;

+ Năm 2018 - 2020: Xây dựng giai đoạn 1 khu công viên và khu ở mới phía Tây.

- Xã Hương Sơn:

+ Năm 2015: Nâng cấp cải tạo Nhà văn hóa, sân thể thao các thôn;

+ Năm 2016: Xây dựng mới trạm y tế xã Hương Sơn;

+ Năm 2016: Xây dựng chợ xã Hương Sơn;

+ Năm 2015- 2020: Nâng cấp đường giao thông nông thôn;

+ Năm 2015-2020: Xây dựng một số điểm cư mới;

+ Năm 2016 - 2020: Cải tạo, mở rộng trụ sở UBND.

Các hạng mục công trình xây dựng giai đoạn 2021-2030:

b) Giai đoạn 2021-2025:

- Năm 2021: Mở rộng ranh giới hành chính thị trấn;

- Năm 2021 - 2025: Xây dựng trung tâm hành chính mới, khu văn hóa thể thao, công viên vui chơi giải trí, trường học cho thị trấn Kép mở rộng;

- Năm 2021- 2025: Tiếp tục thu hút đầu tư xây dựng các khu dân cư mới nằm trong ranh giới lập quy hoạch; chỉnh trang các khu dân cư hiện có;

- Năm 2021- 2025: Xây dựng công trình dịch vụ thương mại, đầu mối thu mua và phân phối hàng hóa;

- Năm 2021- 2025: Xây dựng bến xe khách liên tỉnh.

c) Giai đoạn 2026-2030:

- Năm 2026 - 2030: Xây dựng cụm công nghiệp, khu logistic;


- Năm 2026 - 2030: Nâng cấp mở rộng ga đường sắt Kép;

- Năm 2026- 2030: Hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đường gom 2 bên tuyến cao tốc song song với lộ trình xây dựng đường cao tốc, nút giao thông giao giữa QL37 với đường cao tốc, cải tạo QL37, hệ thống cấp thoát nước, cấp điện...).

9. Các nội dung khác: Theo hồ sơ Đồ án quy hoạch.

Điều 2. Sở Xây dựng tổ chức công bố Đồ án quy hoạch; UBND huyện Lạng Giang tổ chức công bố, cắm mốc ngoài thực địa, triển khai thực hiện và quản lý đầu tư xây dựng theo đúng quy hoạch được duyệt.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Lạng Giang và đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận : 

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Đ/c thành viên UBND tỉnh;
- Văn Phòng UBND tỉnh;
- +TH, TNMT, TTCB, LĐVP;
- +Lưu: VT, XD.Linh.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lại Thanh Sơn